|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phòng GD& ĐT T.X Hoài Nhơn  Trường THCS……………….  Họ và tên:…………………..……  Lớp: 7A…… SBD: ……….. | KIỂM TRA GIỮA HK II 2023-2024  Môn: Toán 7  Thời gian làm bài: 90 phút  *(Không kể thời gian phát đề)* | Giám thị | Mã phách |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | | Chữ ký | | Mã phách |
| Bằng số | Bằng chữ | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 |  |

ĐỀ 1

TRẮC NGHIỆM (3đ): Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D đứng trước câu trả lời đúng trong mỗi câu sau

Câu 1: Danh sách học sinh thi “ Tiếng hát Hoa Phượng Đỏ năm 2023” được ghi lại trong bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đơn vị |
| 1 | Hoàng Thu Trang | Trường THCS A |
| 2 | Đỗ Văn Thu | Trường THCS B |
| 3 | 097654321 | Trường THCS C |
| 4 | Nguyễn Tiến Tùng | Trường THCS D |

Dữ liệu không hợp lý ở đây là gì?

A. Hoàng Thu Trang. B. 097654321. C. La Tiến Tùng. D. Trường THCS A

Sử dụng biểu đồ ở Hình 1 để trả lời câu 2, câu 3

Biểu đồ cột ở Hình 1 biểu diễn ngân sách thu được từ dầu thô (ước đạt) trong tổng thu ngân sách nhà nước của Việt Nam trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.

******

Câu 2: Ngân sách thu được từ dầu thô của nước ta năm 2018 là bao nhiêu tỉ đồng?

A. 40186. B. 49583. C. 66048. D. 34598.

|  |
| --- |
|  |

......✂..................................................................................................................................................

Câu 3: Ngân sách thu được từ dầu thô của nước ta năm nào là ít nhất?

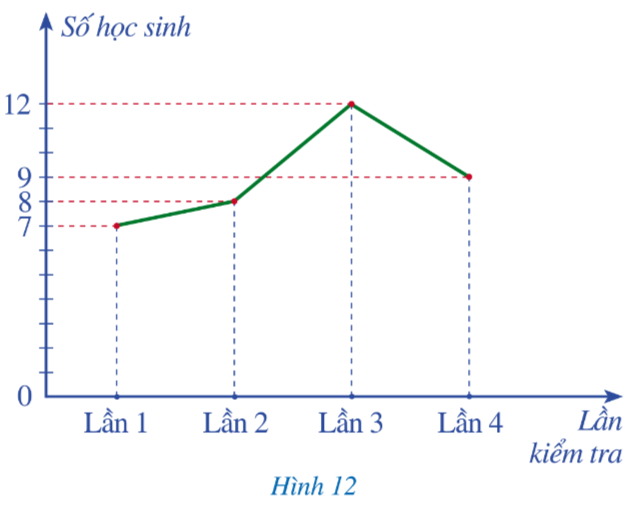
A. 2020. B. 2019. C. 2018. D. 2017.

Câu 4: Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình 2 biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm)dân số các châu lục trên thế giới năm  (không bao gồm châu Nam Cực).

Tỉ số phần trăm của dân số Châu Á so với dân số thế giới năm  bằng:

A. 0,55 %. B. 59,54 %. C. 9,59 %. D. 13,2%.

Câu 5: Biểu đồ ở Hình 3 biểu diễn số học sinh đạt điểm giỏi trong bốn lần kiểm tra môn Toán lớp 7A: lần 1, lần 2, lần 3, lần 4. Số học sinh đạt điểm giỏi trong lần kiểm tra thứ 3 nhiều hơn số học sinh đạt điểm giỏi trong lần kiểm tra thứ 2 là:



A. 4 học sinh;

B. 5 học sinh;

C. 3 học sinh;

D. 36 học sinh



Câu 6: Một hộp có 12 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, …, 12; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 3” là:

A. 3;6. B. 2;3;6;9;12. C. 3;6;9;12. D. 2;3;4;5;6;9;12.

|  |
| --- |
|  |

......✂..................................................................................................................................................

Câu 7: Cho ∆KQR = ∆MNP, biết  = 68°,=52°. Số đo của góc R là:

A. 68°; B. 52°; C. 60°; D. 50°.

Câu 8: Cho tam giác ABC cân ở A. Khẳng định nào sau đây là sai?

A.  là góc ở đáy B.  C. BC là cạnh đáy D. AB = AC

Câu 9: Một tam giác cân có góc ở đỉnh bằng 1100. Mỗi góc ở đáy có số đo là:

A. 700 B. 350 C. 400 D. 1100

**Câu 10:** Cho hình vuông ABCD có độ dài cạnh bằng 2 cm, M là một điểm trên

cạnh BC như Hình 4

1. Đường xiên kẻ từ điểm A đến đường thẳng BC là đoạn thẳng nào sau đây:

A. AB B. AD C. BM D. AM

1. Khoảng cách từ điểm A đến đường thẳng BC là:
2. 1,1cm B. 2cm C. 0,9cm D. 3,3cm

**Câu 11:** Đường trung trực của đoạn thẳng là:

1. Đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng
2. Đường thảng đi qua trung điểm của đoạn thẳng
3. Đường thẳng song song với đoạn thẳng
4. Đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng tại trung điểm của đoạn thẳng ấy.

TỰ LUẬN(7đ)

Bài 1 (1,5 điểm): Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình 5 biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) loại nước uống yêu thích của học sinh lớp 7A:

1. Số học sinh thích uống trà sữa chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp ?

b) Tính số học sinh thích uống nước ép cam; số học sinh thích uống sữa chua, biết lớp 7A có 40 học sinh.

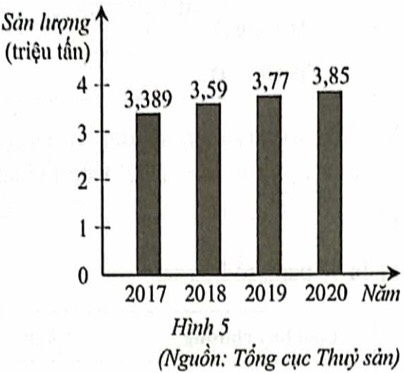


Bài 2 (1,25 điểm):

Biểu đồ ở Hình 6 biểu diễn sản lượng khai thác thủy sản của nước ta trong các năm 2017, 2018, 2019, 2020.

|  |
| --- |
|  |

......✂.....................................................................................................................................



1. Tính tổng sản lượng khai thác thủy sản của

nước ta trong các năm 2017, 2018, 2019, 2020.

1. Sản lượng khai thác thuỷ sản của nước ta trong

năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm so với sản

lượng khai thác thuỷ sản trong năm 2019

(Làm tròn đến hàng phần mười)



Bài 3: (0,75 điểm): Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

1. Viết tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.
2. Nêu các kết quả thận lợi cho biến cố: “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn”

Bài 4: (1,25 điểm):

Cho Hình 7 có OB = OD, ; DC = 5cm

1. Chứng minh 
2. Tính độ dài cạnh AB

Bài 5: (2,25 điểm): Cho tam giác ABC cân tại A, M là trung điểm của BC.

1. Chứng minh ABM = ACM
2. Kẻ MD vuông góc AB tại D, ME vuông góc AC tại E. Chứng minh AD = AE

Chứng minh DE//BC

Bài làm phần tự luận:

.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phòng GD& ĐT T.X Hoài Nhơn  Trường THCS…………………..  Họ và tên:…………………..……  Lớp: 7A…… SBD: ……….. | KIỂM TRA GIỮA HK II 2023-2024  Môn: Toán 7  Thời gian làm bài: 90 phút  *(Không kể thời gian phát đề)* | Giám thị | Mã phách |

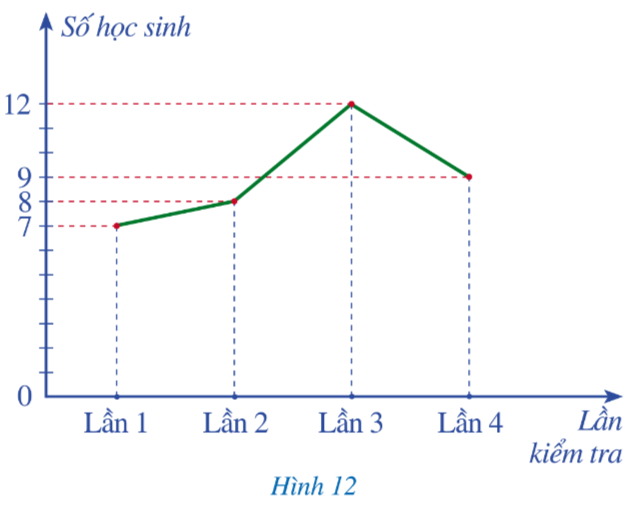
✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | | Chữ ký | | Mã phách |
| Bằng số | Bằng chữ | Giám khảo 1 | Giám khảo 2 |  |

ĐỀ 2

TRẮC NGHIỆM(3đ): Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C, D đứng trước câu trả lời đúng trong mỗi câu sau

Câu 1: Biểu đồ ở Hình 1 biểu diễn số học sinh đạt điểm giỏi trong bốn lần kiểm tra môn Toán lớp 7A: lần 1, lần 2, lần 3, lần 4. Số học sinh đạt điểm giỏi trong lần kiểm tra thứ 3 nhiều hơn số học sinh đạt điểm giỏi trong lần kiểm tra thứ 2 là:



A. 5 học sinh;

B. 4 học sinh;

C. 3 học sinh;

D. 36 học sinh



Câu 2: Danh sách học sinh thi “ Tiếng hát Hoa Phượng Đỏ năm 2023” được ghi lại trong bản sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Đơn vị |
| 1 | Hoàng Thu Trang | Trường THCS A |
| 2 | Đỗ Văn Thu | Trường THCS B |
| 3 | 097654321 | Trường THCS C |
| 4 | Nguyễn Tiến Tùng | Trường THCS D |
| 5 | Đinh Văn Hải | Trường THCS H |

Dữ liệu không hợp lý ở đây là gì?

A. Hoàng Thu Trang. B. La Tiến Tùng. C. 097654321. D. Trường THCS H

Câu 3: Một hộp có 12 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1, 2, 3, …, 12; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 3” là:

A. 3;6;9;12 B. 2;3;6;9;12. C. 3;6 D. 2;3;4;5;6;9;12.

|  |
| --- |
|  |

......✂.........................................................................................................................................

Sử dụng biểu đồ ở Hình 2 để trả lời câu 4, câu 5

Biểu đồ cột ở Hình 1 biểu diễn ngân sách thu được từ dầu thô (ước đạt) trong tổng thu ngân sách nhà nước của Việt Nam trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.

******



Câu 4: Ngân sách thu được từ dầu thô của nước ta năm 2018 là bao nhiêu tỉ đồng?

A. 40186. B. 49583. C. 34598. D. 66048.

Câu 5: Ngân sách thu được từ dầu thô của nước ta năm nào là ít nhất?

A. 2019. B. 2020. C. 2018. D. 2017.

Câu 6: Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình 3 biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm)dân số các châu lục trên thế giới năm  (không bao gồm châu Nam Cực).

Tỉ số phần trăm của dân số Châu Á

so với dân số thế giới năm bằng:

1. 59,54 %.

B. 0,55 %

C. 9,59 %.

D. 13,2%.

Câu 7: Một tam giác cân có góc ở đỉnh bằng 1100. Mỗi góc ở đáy có số đo là:

A. 350 B. 700 C. 400 D. 1100

|  |
| --- |
|  |

......✂.......................................................................................................................................

**Câu 8:** Đường trung trực của đoạn thẳng là:

1. Đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng
2. Đường thảng đi qua trung điểm của đoạn thẳng
3. Đường thẳng vuông góc với đoạn thẳng tại trung điểm của đoạn thẳng ấy.
4. Đường thẳng song song với đoạn thẳng

Câu 9: Cho ∆KQR = ∆MNP, biết  = 68°,=52°. Số đo của góc R là:

A. 60°; B. 68°; C. 52°; D. 50°.

Câu 10: Cho tam giác ABC cân ở A. Khẳng định nào sau đây là sai?

A.  B.  là góc ở đáy C. BC là cạnh đáy D. AB = AC

**Câu 11:** Cho hình vuông ABCD có độ dài cạnh bằng 2 cm, M là một điểm trên

cạnh BC như Hình 4

1. Đường xiên kẻ từ điểm A đến đường thẳng BC là đoạn thẳng nào sau đây:

A. AB B. AM C. BM D. AD

1. Khoảng cách từ điểm A đến đường thẳng BC là:
2. 1,1cm B. 0,9cm C. 2cm D. 3,3cm



TỰ LUẬN(7đ)

Bài 1 (1,5 điểm): Biểu đồ hình quạt tròn ở Hình 5 biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) loại nước uống yêu thích của học sinh lớp 7A:

1. Số học sinh thích uống trà sữa chiếm bao nhiêu phần trăm số học sinh cả lớp ?

b) Tính số học sinh thích uống nước ép cam ; số học sinh thích uống sữa chua, biết lớp 7A có 40 học sinh.

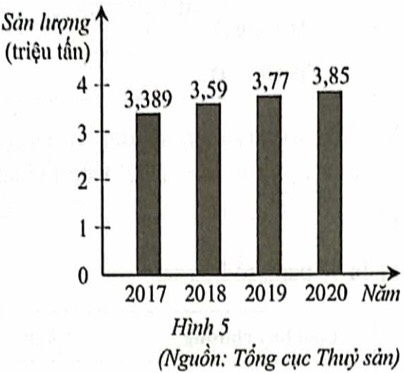


Bài 2 (1,25 điểm):

Biểu đồ ở Hình 6 biểu diễn sản lượng khai thác thủy sản của nước ta trong các năm 2017, 2018, 2019, 2020.

|  |
| --- |
|  |

......✂.......................................................................................................................................



1. Tính tổng sản lượng khai thác thủy sản của

nước ta trong các năm 2017, 2018, 2019, 2020.

1. Sản lượng khai thác thuỷ sản của nước ta trong

năm 2020 tăng bao nhiêu phần trăm so với sản

lượng khai thác thuỷ sản trong năm 2019

(Làm tròn đến hàng phần mười)



Bài 3: (0,75 điểm): Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

1. Viết tập hợp A các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện của xúc xắc.
2. Nêu các kết quả thận lợi cho biến cố: “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chẵn”

Bài 4: (1,25 điểm):

Cho Hình 7 có OB = OD, , DC = 5cm

1. Chứng minh 
2. Tính độ dài cạnh AB

Bài 5: (2,25 điểm): Cho tam giác ABC cân tại A, M là trung điểm của BC.

1. Chứng minh ABM = ACM
2. Kẻ MD vuông góc AB tại D, ME vuông góc AC tại E. Chứng minh AD = AE
3. Chứng minh DE//BC

Bài làm phần tự luận:

.

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2023-2024

MÔN : TOÁN 7

TRẮC NGHIỆM(3đ): Mỗi câu đúng 0,25đ

Đề 1

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10a | 10b | 11 |
| Đ/A | B | C | A | B | A | C | C | A | D | B | B | D |

Đề 2

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11a | 11b |
| Đ/A | B | C | A | D | B | A | A | C | A | B | B | C |

TỰ LUẬN(7đ)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Điểm |
| Bài 1  (1,5đ) | 1. Số học sinh thích uống trà sữa chiếm số phần trăm số học sinh cả lớp là : 100% - (20% + 45% + 15%) =20% | (0,5đ ) |
| 1. Số học sinh thích uống nước ép cam là :   20%.40 = 8 (học sinh)  Số học sinh thích uống sữa chua là :  15%.40 = 6 (học sinh) | (0,5đ)  (0,5đ) |
| Bài 2  (1,25 đ) | 1. Tổng sản lượng khai thác thủy sản của nước ta trong các năm 2017, 2018, 2019, 2020 là:   3,389 + 3,59 +3,77 + 3,85 = 14,599 (triệu tấn) | 0,75đ |
| Tỉ số phần trăm của sản lượng khai thác thuỷ sản của nước ta trong năm 2020 so với sản lượng khai thác thuỷ sản của nước ta trong năm 2019 là:    102,1% - 100% = 2,1%  Vậy sản lượng khai thác thuỷ sản của nước ta trong năm 2020 tăng khoảng 2,1% so với năm 2019 | 0,25đ  0,25đ |
|  | 1. Vì 300 nghìn đồng tiền lãi của mặt hàng túi xách chiếm 25% tổng số tiền lãi trong ngày nên 1% của tổng tiền lãi trong ngày là:   300:25 = 12 (nghìn đồng)  Số tiền lãi thu về khi bán mặt hàng Túi xách là: 12.40 = 480(nghìn đồng) | 0,25đ  0,25 |
| Bài 3  (0,75 đ) | 1. Tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với mặt xuất hiện trên của xúc xắc là :   A = { mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm, } | 0,5đ |
| 1. Có 3 kết quả thuận lợi cho biến cố: " mặt xuất hiện của xác xắc có số chấm là số chẵn" là : mặt 2 chấm, mặt 4 chấm, mặt 6 chấm | 0,25đ |
| Bài 4  (1,25đ) | 1. Nêu được  có   OB = OD, (gt)  (đối đỉnh) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
|  | Vì  suy ra AB = CD (hai cạnh tương ứng)  Mà CD = 5cm (gt) nên AB = 5cm | 0,25đ  0,25đ |
| Bài 4  (2,25đ) | Hình vẽ đúng đến câu a | 0,25đ |
| 1. Xét hai tam giác ABM và ACM có:   AB = AD  AM là cạnh chung  BM = MC (Vì M là trung điểm của BC) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| 1. Xét hai tam giác vuông ADM và AEM có:   AB = BE (gt)  AM là cạnh chung  (Vì )  (cạnh huyền- góc nhọn)   * AD = AE ( 2 cạnh tương ứng) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
|  | 1. Vì AD = AE (cmt) nên  cân tại A      1. Vì  cân tại A (gt)     Từ (1) và (2) suy ra  Mà hai góc này ở vị trí đồng vị nên DE //BC | 0,25đ  0,25đ |

*\*Lưu ý: Mọi cách giải khác mà đúng và phù hợp chương trình vẫn đạt điểm tối đa*

Đại số 15 tiết; Hình học 15 tiết. Tống cộng 30 tiết

Số điểm 1 tiết =10/32 0,33đ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT  (1) | Chương/Chủ đề  (2) | Nội dung/đơn vị kiến thức  (3) | Số điểm |
|
|
| 1 | Một số yếu tố thống kê và xác suất | Thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu | 2,0 |
| Biểu đồ đoạn thẳng;  Biểu đồ hình quạt tròn | 2,0 |
| Biến cố trong một số trò chơi đơn giản | 0,75 |
|  |  | Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản | 0,25 |
| 2 | Tam giác | Hai tam giác bằng nhau | 0.25 |
| Các trường hợp bằng nhau: c-c-c; c-g-c; g-c-g | 3.25 |
| Tam giác cân | 0.75 |
| Đường vuông góc và đường xiên | 0.5 |
|  |  | Đường trung trực của đoạn thẳng | 0,25 |

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII MÔN TOÁN – LỚP 7

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT  (1) | Chương/Chủ đề  (2) | Nội dung/đơn vị kiến thức  (3) | Mức độ đánh giá  (4-11) | | | | | | | | | | Tổng % điểm  (12) | |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | | Vận dụng cao | |  | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | | TNKQ | TL | TNKQ | TL |  | |
| 1 | Một số yếu tố thống kê và xác suất | Thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu | 3  (Câu 1-3) |  |  | 1  (Câu 2a) | |  |  |  | 1  (Câu2b ) | 22,5% | |
| Biểu đồ đoạn thẳng;  Biểu đồ hình quạt tròn | 2 (Câu 4,5) | 1  (Câu 1a ) |  | 1  (Câu1b ) | |  |  |  |  | 20% | |
| Biến cố trong một số trò chơi đơn giản; Xác suất của biến cố trong một số trò chơi đơn giản |  |  |  | 2  (Câu 3a; 3b ) | |  |  |  |  | 7,5% | |
| 2 | Tam giác | Hai tam giác bằng nhau | 1  (Câu 7) |  |  |  | |  |  |  |  | 2,5% | |
| Các trường hợp bằng nhau của tam giác |  | 1  (Bài 4a) |  | 1  (Bài 4b ) | |  | 2  (Bài 5a,b ) |  | 1  (Bài c ) | 35% | |
| Tam giác cân | 2  (Câu 8,9) |  |  |  | |  |  |  |  | 5% | |
| Đường vuông góc và đường xiên | 2 (Câu 10a, 10b |  |  |  | |  |  |  |  | 5% | |
|  |  | Đường trung trực của đoạn thẳng | 1  (câu 11) |  |  |  | |  |  |  |  | 2,5% | |
| Tổng | | | 11 | 2 |  | 5 | |  | 2 |  | 2 | 21 | |
| Tỉ lệ % | | | 40% | | 30% | | | 20% | | 10% | | 100% | |
| Tỉ lệ chung | | | 70% | | | | | 30% | | | | 100% | |

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI MÔN TOÁN -LỚP 7

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/Chủ đề | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biêt | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| 1 | Một số yếu tố thống kê và xác suất | Thu thập, phân loại, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu | *Nhận biết* :  -Phân biệt được dữ liệu không phải là số liệu;  -Chỉ ra được số liệu không hợp lí  -Đọc được các dữ liệu ở dạng: Bảng số liệu thống kê; biểu đồ cột đơn, biểu đồ cột kép  *-* Biết lập bảng số liệu thông qua đọc biểu đồ  *Thông hiểu:*  Dựa trên phân tích các số liệu từ biểu đồ, so sánh được các số liệu dưới dạng tỉ số phần trăm | 3(TN), 1  (TL) | 1  (TL) |  | 1(TL) |
| Biểu đồ đoạn thẳng;  Biểu đồ hình quạt tròn | *Nhận biết* :  - Biết đọc được số liệu thống kê trên biểu đồ .  *Vận dụng cao:*  Dựa trên phân tích các số liệu từ biểu đồ dưới dạng tỉ số phần trăm, tìm được số liệu thống kê theo tiêu chí của đối tượng. | 2 (TN)1  (TL) | 1(TL) |  |  |
| Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản | *Vận dụng:*  -Xác định được các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện của biến cố  - Tìm được số kết qur thuận lợi cho biến cố và tính được xác suất của biến cố đó. |  | 2(TL) |  |  |
| 2 | Tam giác | Hai tam giác bằng nhau | *Nhận biết:*  Biết được các yếu tố tương ứng bằng nhau của hai tam giác bằng nhau | 1(TN) |  |  |  |
| Các trường hợp bằng nhaucủa tam giác | *Nhận biết:*  Biết điều kiện để hai tam giác bằng nhau theo các trường hợp đã học  *Thông hiểu:*  Chứng minh được hai tam giác bằng nhau  *Vận dụng:*  Chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau  *Vận dụng cao:*  Chứng minh hai đường thẳng song song | 1  (TL) | 1  (TL) | 2  (TL) | 1  (TL) |
| Tam giác cân | *Nhận biết:*  Biết quan hệ về góc trong tam giác cân; Tam giác vuông cân. | 2(TN) |  |  |  |
| Đường vuông góc và đường xiên | *Nhận biết:*  -Nhận biết đường vuông góc, đường xiên kẻ từ một điểm đến một đường thẳng  -Biết xác định khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng | 2  (TN) |  |  |  |
|  |  | Đường trung trực của đoạn thẳng | *Nhận biết:* | 1(TN) |  |  |  |
| Tổng | | |  | 12(TN), 2(TL) | 5(TL) | 2(TL) | 2(TL) |
| Tỉ lệ % | | |  | 40% | 30% | 20% | 10% |
| Tỉ lệ chung | | |  | 70% | | 30% | |